

Bản án số: 25/2025/HS -ST
Ngày 24 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, T PHỐ HÀ NỘI

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 08 /2025/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 02 năm 2025; Quyết Đ hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST - QĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết Đ hoãn phiên tòa số 07/2025/HSST - QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1991 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Th và bà Đỗ Thị T; vợ, con: không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/4/2025 bị TAND quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; theo danh chỉ bản số 493 lập ngày 01/12/2023 của Công an huyện Phúc Thọ; tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2023, tạm tha ngày 23/6/2024.

Hiện đang bị tạm giam theo lệnh tạm giam của TAND quận Thanh Xuân, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Hiền M**, sinh năm 1992 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 8, xã L, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hiền K và bà Đỗ Thị L; có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: Không; tiền án: ngày 29/7/2020, bị TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy Đ tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (Bản án số 47/2020/HSST) đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2021 (*chưa được xóa án tích*); Ngày 25/5/2023, bị TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo

quy Đ tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022 (tại Bản án số 41/2023/HSST, áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”); nhân thân: Ngày 12/11/2013 bị TAND T phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội: Cưỡng đoạt tài sản, quy Đ tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự 1999 (Bản án số 852/2013/HSPT). (đã được xóa án tích); Ngày 15/8/2014 bị TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 34 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy Đ tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù nH cho hưởng án treo tại Bản án số 852/2013/HSPT ngày 12/11/2013 là 49 tháng tù (Bản án số 51/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/10/2017. (đã được xóa án tích) ; theo danh chỉ bản số 356 lập ngày 19/9/2024 của Công an huyện Phúc Thọ; tạm giữ, tạm giam: không.

Hiện đang thi hành án tại trại giam Thanh Lâm, Bộ Công an (theo Bản án số 41/2023/HSST ngày 25/5/2023 của TAND huyện Phúc Thọ), bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Đỗ Sỹ T, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T: Bà Vương Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6/2021, Đỗ Sỹ T (SN: 1996, HKTT: thôn 7, Liên Hiệp, Phúc Thọ) vay 30 triệu đồng của Nguyễn Đình T, thời hạn vay một tháng, đến giữa tháng 8/2021, T trả được 6.000.000đồng còn 24.000.000đồng, hạn cuối tháng 8/2021 sẽ trả hết. Quá hạn không thấy T trả nợ, nên T nhiều lần gặp và điện thoại đòi nợ nH T chỉ khất nợ chưa trả, do nhiều lần không nghe điện thoại, trốn tránh không gặp mặt, nên T đến nhà T để đòi nợ. Trước đó, có một lần, T cùng Lê Hiền M đến nhà thì chỉ gặp bố đẻ của T là ông Đỗ Sỹ Canh (tên thường gọi là Đào), T có nói với ông Canh về việc T đang nợ tiền, quá hạn vẫn chưa trả nH gọi điện không thấy nghe máy, và nhờ ông Canh nhắn lại với T khi nào về thì liên lạc với T. Sau đó, đến tối ngày 14/9/2021, Nguyễn Đình T cùng Vương Chí Dũng đến nhà Đỗ Sỹ T nH không gặp ai, trên đường quay về thì phát hiện thấy T đang ngồi chơi trong nhà Nguyễn Đăng Đ (là hàng xóm nhà T), nên gọi T ra cổng nhà anh Đ nói chuyện, còn Dũng dựng xe máy ngồi đợi cách khoảng 2-3 mét, khi T vừa đi ra đến cổng thì bị T tát vào mặt và đòi tiền nợ, nên xin khất thêm vài ngày nữa và sẽ về nói chuyện với bố mẹ để bảo trả hộ. Do không thấy T trả nợ và cũng không liên lạc gì, nên khoảng 22 giờ ngày 18/9/2021, Nguyễn Đình T rủ Vương Chí Dũng và Lê Hiền M tiếp tục đến nhà T đòi nợ, nH không gặp ai. Trên đường về thì thấy T đang đi bộ, khi nhìn thấy nhóm của T thì T bỏ chạy vào trong

đường ngõ, lúc đó M đang điều khiển xe máy, T bảo đuổi theo đến đầu ngõ thuộc thôn 7, xã Liên Hiệp, thì T và Dũng xuống xe đi vào trong ngõ, thấy T bỏ chạy T đuổi theo túm cổ gáy kéo ra đầu ngõ, ép lên xe máy, bảo M chờ đi, T ngồi sau xe còn Dũng đứng đợi. Sau khi chờ T và T ra khu vực Cổng Đồng, thuộc thôn 8, xã Liên Hiệp, thì M quay lại đón Dũng và chờ ra khu vực Cổng Đồng. Tại đây, T dùng chân tay không đánh T, vừa đánh vừa đòi tiền nợ, thấy T bị đau, choáng váng, không nói được, thì T dừng lại và hỏi “tiền nong của anh mày tính thế nào”, xong bảo “mai mày ở nhà để anh đến lấy tiền”, còn Dũng nói: có nợ thì phải trả, người cùng làng trốn mãi thế nào được, mục đích yêu cầu T phải trả tiền cho T. Sau đó, T đi bộ về nhà và được người thân đưa đi thăm khám, chụp chiếu thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng. Hậu quả: Đỗ Sỹ T bị thương cung mày phải 1cm, sung nề vùng lưng, thắt lưng, mẻ 3 răng hàm trên.

Đến trưa ngày 19/9/2021, T cùng M và Dũng tiếp tục đến nhà T để đòi tiền nợ nH thấy trong nhà T có đông người nên bỏ đi về.

Tại Bản kết luận giám Đ số: 9198/C09-TT1 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sọ chính giữa cung lông mày phải kích thước nhỏ của anh Đỗ Sỹ T tại thời điểm giám Đ là 03% (ba phần trăm); Cơ chế hình T dấu vết thương tích do vật tày gây ra.*

- *Vùng lưng và thắt lưng không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác Đ cơ chế hình T thương tích.*”

Theo giấy chứng thương ngày 20/9/2021 và kết quả xác minh tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng thì thương tích của Đỗ Sỹ T còn có “Mẻ răng 1.1, 1.2, 1.3 hàm trên”, nH trong Bản kết luận giám Đ không đề cập với thương tích này. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết Đ trưng cầu giám Đ bổ sung nH Đỗ Sỹ T kiên quyết từ chối không đi giám Đ nên không có căn cứ xác Đ tỷ lệ % về thương tích “Mẻ răng 1.1, 1.2, 1.3 hàm trên”.

Bản cáo trạng số 01/CT- VKS ngày 20/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, T phó Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình T và Lê Hiền M về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình T và Lê Hiền M đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu T tội Cướp tài sản như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 42 tháng đến 48 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hiền M từ 42 tháng đến 48 tháng tù không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về bồi thường thiệt hại buộc bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh T số tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; buộc anh T phải trả cho bị cáo T số nợ còn lại là 24.000.000 đồng và tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Việc khởi tố, truy tố và xét xử được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành, nội dung các quyết Đ tố tụng theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để khẳng Đ: Trước đó anh Đỗ Sỹ T có vay tiền của Nguyễn Đình T 30.000.000 đồng, đã trả 6.000.000 đồng còn nợ số tiền 24.000.000 đồng, khiến T nhiều lần đến nhà để đòi nợ, nH T không trả còn trốn tránh, không nghe điện thoại. Tối ngày 14/9/2021, T cùng Vương Chí Dũng đến đòi nợ, khi thấy T đang ngồi chơi trong nhà anh Nguyễn Đăng Đ (là hàng xóm nhà T), T đã gọi T ra công đánh và đòi tiền nợ (lúc đó Dũng dựng xe máy ngồi cách khoảng 2-3 mét). T hứa vài ngày nữa sẽ trả nợ, nH T không trả mà tiếp tục trốn tránh, không nghe điện thoại. Tối ngày 18/9/2021, Nguyễn Đình T rủ Vương Chí Dũng và Lê Hiền M tiếp tục cùng nhau đến nhà T để đòi tiền, khi thấy T đang đi bộ trên đường, T bảo M điều khiển xe máy đuổi theo đến đầu ngõ thuộc thôn 7, xã Liên Hiệp, thì T xuống xe đuổi theo túm cổ gáy T kéo, ép lên xe máy và bảo M chở T và T ra khu vực Cổng Đồng, xã Liên Hiệp còn M quay lại đón Dũng và chở ra khu vực Cổng Đồng. Tại đây, T dùng chân tay không đánh T, vừa đánh vừa đòi tiền nợ, thấy T bị đau, choáng váng, không nói được, thì T dừng lại và hỏi “tiền nong của anh mày tính thế nào”, xong bảo “mai mày ở nhà để anh đến lấy tiền”, còn Dũng nói: có nợ thì phải trả, người cùng làng trốn mãi thế nào được, mục đích yêu cầu T phải trả tiền cho T. Sau đó, T đi bộ về nhà và được người thân đưa đi thăm khám, chụp chiếu thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng. Hậu quả anh Đỗ Sỹ T bị tổn thương cơ thể 3%. Đến trưa ngày 19/9/2021, T cùng M và Dũng tiếp tục đến nhà T để đòi tiền nợ nH thấy trong nhà T có đông người nên bỏ đi về. Hành vi dùng chân tay đánh anh Đỗ Sỹ T để đòi nợ số tiền 24.000.000 đồng của Nguyễn Đình T trên đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy Đ tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Đối với Vương Chí Dũng và Lê Hiền M biết T đi tìm T để đòi tiền nợ và nếu không được sẽ đánh để ép phải trả nợ những vẫn đi cùng, nên đồng phạm với Nguyễn Đình T về tội Cướp tài sản (với vai trò giúp sức). Quá trình điều tra xác Đ Vương Chí Dũng đã xuất cảnh ra nước ngoài vào ngày 22/6/2024 (trước khi bị khởi tố bị can ngày 04/9/2024), chưa có thông tin nhập cảnh về địa phương, chưa ghi lời khai và tổng đạt được các văn bản tố tụng, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết Đ tách vụ án hình sự, quyết Đ tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Vương Chí Dũng theo quy Đ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Đình T và Lê Hiền M về “Cướp tài sản” quy Đ tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để dẫn dắt và giáo dục các bị cáo T người có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử phân tích hành vi, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T: Hội đồng xét xử xác Đ bị cáo có vai trò chính trong vụ án, là người thực hiện, trực tiếp đánh anh Đỗ Sỹ T để đòi nợ. Đáng lẽ ra khi người nợ không thực hiện những cam kết trong giao dịch dân sự, bị cáo sử dụng những biện pháp được pháp luật cho phép để đòi lại quyền lợi của mình, nH bị cáo lại sử dụng vũ lực trái pháp luật để đòi lại số nợ. Bị cáo có nhân thân xấu và trong thời gian được tại ngoại ở vụ án này bị cáo lại vi phạm pháp luật về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 15/4/2025 đã bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội xét xử 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*Bản án số 91/2025/HSST ngày 15/4/2025*). Hành vi của bị cáo cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết Đ hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét bị cáo 02 lần có hành vi đánh anh T để yêu cầu trả tiền, nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo; trong vụ án bị hại cũng có lỗi một phần khi không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bị cáo, đây tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do bản án của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, T phố Hà Nội chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử chưa tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Hiền M: Thực hiện với vai trò đồng phạm cùng với bị cáo T. Mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh T, song trước đó bị cáo M đã biết và thực hiện ý chí cùng bị cáo T sẽ đánh T để đòi nợ. Bị cáo có nhân thân xấu và có tiền án về các hành vi chiếm đoạt tài sản và tội phạm ma túy đã bị xử lý bằng các biện pháp phạt tù giam nH không chịu sửa chữa, rèn luyện trở T công dân tốt. Do vậy Hội đồng xét xử thấy nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xem xét đối với Bản án số 41/2023/HSST ngày 25/5/2023 TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, có áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”, nH do hành vi phạm tội sau nên không tính tái phạm hay tái phạm nguy hiểm. Đối với Bản án số 47/2020/HSST ngày 29/7/2020 của TAND huyện Phúc Thọ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2021, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” đây là tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là T khẩn khai báo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội

xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy đã có hiệu lực pháp luật (bị cáo đang chấp hành hình phạt tù), nên Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy Đ Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Sỹ T yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cho việc điều trị thương tích, gồm:

- Viện phí: 5.000.0000 đồng.
- Chi phí làm lại 04 răng cửa: 40.000.000 đồng.
- Chi phí tổn hại tinh thần: 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào thương tích của bị hại, xác minh thu nhập tại địa phương và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử chấp nhận những chi phí hợp lý theo quy Đ của pháp luật như sau:

- + Tiền viện phí điều trị: 2.176.120 đồng.
- + Phục hình răng sứ: 19.500.000 đồng.
- + Phương tiện đi lại cho việc đi viện cấp cứu và giám Đ: 1.500.000 đồng.
- + Mất thu nhập do nằm viện 01 ngày x 400.000 đồng/ ngày: 400.000 đồng.
- + Người trông nom 01 ngày x 400.000 đồng/ ngày: 400.000 đồng.
- + 10 ngày nghỉ sau khi ra viện x 400.000 đồng/ ngày: 4.000.000 đồng.
- + Bù đắp về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 3.000.000 đồng.
- + Bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện: 3.000.000 đồng.

Tổng cộng: 33.976.120 đồng (*Ba mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi đồng*)

Xác Đ thương tích của anh Đỗ Sỹ T do bị cáo Nguyễn Đình T trực tiếp gây ra, nên bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ khoản tiền trên cho anh T.

[8]. Đối với Vương Chí Dũng: Kết quả điều tra xác Đ Vương Chí Dũng đã xuất cảnh ra nước ngoài vào ngày 22/6/2024 (trước khi bị khởi tố bị can), chưa có thông tin nhập cảnh về địa phương, chưa ghi lời khai và tổng đạt được các văn bản tố tụng. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ đã ra Quyết Đ tách vụ án hình sự số 2151/QĐ - ĐTTH ngày 21/11/2024, Quyết Đ tạm đình chỉ điều tra đối với bị can Vương Chí Dũng theo quy Đ, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9]. Đối với việc Đỗ Sỹ T khai có vay của Nguyễn Đình T số tiền 30.000.000 đồng, đã trả 6.000.000 đồng, với lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày (tức 12%/1 tháng = 144%/1 năm), nH Nguyễn Đình T không thừa nhận có việc thỏa thuận lãi suất, ngoài lời khai của T thì không có tài liệu gì khác để chứng minh việc vay tiền có tính lãi suất. Do đó, không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Đình T về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy Đ tại Điều 201 Bộ luật hình sự.

[10]. Về yêu cầu của bị cáo Nguyễn Đình T đề nghị Tòa án buộc anh Đỗ Sỹ T trả lại số tiền đã vay nợ 24.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xác Đ đây là quan hệ pháp luật dân sự, nên không giải quyết trong vụ án này. Bị cáo Nguyễn Đình T có quyền khởi kiện vụ án dân sự theo quy Đ của pháp luật.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **38** (Ba mươi tám) tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023 đến ngày 23/6/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Hiền M **38** (Ba mươi tám) tháng tù về tội Cướp tài sản. Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2023/HSST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, T phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **74** (Bảy mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2022.

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho anh Đỗ Sỹ T số tiền là 33.976.120 đồng (*Ba mươi ba triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự.

- Bị cáo Lê Hiền M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- THADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo, các bị hại;
- L- u hồ sơ.

Trần Duy H- ng

